TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 12A/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán:* Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Phúc Hiếu.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1992.

HKTT: Khu 2, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Có đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1987.

HKTT: Khu 2, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Xuân V và chị Trần Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ ngày 26/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở cùng bố mẹ đẻ anh V tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, anh V và chị N có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 4/2021 đến nay, chị N về ở cùng mẹ đẻ tại xã A, huyện V, tỉnh Thái Bình, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Nguyễn Xuân V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân V xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn chị Trần Thị N:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị N không đến tòa án để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia phiên tòa.

Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị N có Hộ khẩu thường trú tại Khu 2, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, chị N không còn sinh sống ở địa phương từ khoảng tháng 6/2021 đến nay, khu dân cư không nắm được thông tin chị N hiện nay đang ở đâu.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân V. Xử cho anh Nguyễn Xuân V được ly hôn chị Trần Thị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét.

Về tài sản chung; về công nợ; về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với chị Trần Thị N, HKTT tại: Khu 2, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị N đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V và chị N là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V và chị Trần Thị N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ ngày 26/02/2020. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Anh V trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn. Chị N không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ chị N) thì được bà H cho biết. Trước đây chị N có ở cùng với bà nhưng từ khoảng cuối năm 2022 đến nay thì chị N đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể bà không năm được, chị N vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn nên chị N về ở cùng với bà từ khoảng tháng 4/2021 đến nay. Bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị N biết. Chị N có nói với bà là không còn tình cảm với anh V và

đồng ý ly hôn. Qua xác minh nơi anh V và chị N đăng ký HKTT thì được trưởng khu hành chính cung cấp: không thấy có phản ánh gì về việc anh V và chị N mâu thuẫn và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị N có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 1 thời gian dài, tình trạng hôn nhân của anh V và chị N đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân V. Xử cho anh Nguyễn Xuân V được ly hôn chị Trần Thị N.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung; về công nợ; về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002251 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ). Anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã S;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang